



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-28)
CBGD Đặng Thị Kim Liêng (419)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH		23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH		02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG		15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ		/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG		19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP		17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI		06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI		01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT		15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ		21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH		15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ		20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI		04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO		27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU		/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA		15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA		25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI		09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG		05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG		01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI		11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM		24/07/88					
23	07154018	VÕ NHƯ LAI		24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM		25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM		10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI		21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN		28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC		16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH		26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM		03/05/87					
31	07154067	HUYỀN VĂN NAM		20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA		15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA		02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT		13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ		28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ		21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC		18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC		10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG		15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-28)
CBGD Đặng Thị Kim Liêng (419)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Kinh tế học đại cương (902605-01)
CBGD Lê Vũ (569)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH		23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH		02/05/87					
3	07154003	THÁI SỨ CƠ		/ /89					
4	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG		19/10/86					
5	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP		17/07/89					
6	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI		06/11/89					
7	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI		01/01/89					
8	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT		15/02/89					
9	07154058	TÀO VĂN ĐỆ		21/02/89					
10	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH		15/02/89					
11	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ		20/06/89					
12	07154015	LÂM VĨNH HẢI		04/04/88					
13	07154059	TRẦN VĨNH HẢO		27/08/89					
14	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA		15/01/89					
15	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA		25/11/87					
16	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI		09/07/89					
17	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG		05/03/89					
18	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG		01/10/89					
19	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI		11/07/87					
20	07154063	ĐỖ THANH KIỂM		24/07/88					
21	07154018	VÕ NHƯ LAI		24/07/88					
22	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM		25/04/89					
23	07154064	PHẠM QUANG LIÊM		10/12/85					
24	07154020	LINH VĂN LỢI		21/10/88					
25	07154021	VŨ THÀNH LUÂN		28/06/89					
26	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC		16/06/88					
27	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH		26/01/89					
28	07154067	HUYỀN VĂN NAM		20/03/89					
29	07154068	VŨ QUANG NGHĨA		02/01/90					
30	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT		13/04/89					
31	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ		28/03/89					
32	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ		21/12/88					
33	07154026	NGÔ VĂN PHÚC		18/10/88					
34	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC		10/02/88					
35	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG		15/05/88					
36	07154027	TRẦN MINH QUANG		01/01/89					
37	07154028	TRẦN THANH QUANG		/ /87					
38	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC		02/09/89					
39	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ		15/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Kinh tế học đại cương (902605-01)

CBGD Lê Vũ (569)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154075	LÝ CHÍ QUỲEN	24/04/88					
41	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
42	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
43	07154077	NGUYỄN THÀNH SON	13/06/88					
44	07154076	PHẠM HẢI SON	20/09/88					
45	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
46	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
47	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
48	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
49	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
50	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
51	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
52	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
53	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
54	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
55	07154088	NGUYỄN VIỆT TRUNG	20/06/87					
56	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
57	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
58	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
59	07154046	NGUYỄN THIÊN TUẤN	09/03/88					
60	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
61	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
62	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
63	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
64	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-06)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VÕ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
 Môn Học Công nghệ kim loại (907106-06)
 CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIÊN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Cơ lưu chất I (907108-01)
CBGD Bùi Ngọc Hùng (314)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH		23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH		02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG		15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ		/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG		19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP		17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI		06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI		01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT		15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ		21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH		15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ		20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI		04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO		27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU		/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA		15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA		25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI		09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG		05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG		01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI		11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM		24/07/88					
23	07154018	VÕ NHƯ LAI		24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM		25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM		10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI		21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN		28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC		16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH		26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM		03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM		20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA		15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA		02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT		13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ		28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ		21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC		18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC		10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG		15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
 Môn Học Cơ lưu chất I (907108-01)
 CBGD Bùi Ngọc Hùng (314)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập gia công II (907120-01)

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VÕ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập gia công II (907120-01)

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THÊU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Điều khiển tự động M (907138-03)
CBGD Nguyễn Văn Công Chính (329)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VŨ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
 Môn Học Điều khiển tự động M (907138-03)
 CBGD Nguyễn Văn Công Chính (329)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Cầu tạo Ôtô 1 (NL kết cấu đơơ) (907703-01)

CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VŨ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Cầu tạo Ôtô 1 (NL kết cấu đơơ) (907703-01)

CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THÊU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Còi Thi 1 _____

Cán Bộ Còi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Thực tập động cơ xăng 1 (907704-01)
CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VÕ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập động cơ xăng 1 (907704-01)

CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THÊU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập động cơ diesel (907705-01)

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VÕ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập động cơ diesel (907705-01)

CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THÊU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập kỹ thuật lái xe (907706-01)

CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH		23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH		02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG		15/12/69					
4	07154003	THÁI SỬ CƠ		/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG		19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP		17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI		06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI		01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT		15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ		21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH		15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ		20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI		04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO		27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU		/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA		15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA		25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI		09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG		05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG		01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI		11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM		24/07/88					
23	07154018	VŨ NHƯ LAI		24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM		25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM		10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI		21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN		28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC		16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH		26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM		03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM		20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA		15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA		02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT		13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ		28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ		21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC		18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC		10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG		15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Thực tập kỹ thuật lái xe (907706-01)

CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Thiết bị xường Ôtô (907707-01)
CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VŨ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
 Môn Học Thiết bị xưởng Ôtô (907707-01)
 CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THẦU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)
Môn Học Kỹ thuật điện tử căn bản (907728-01)
CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	07154050	TRƯƠNG BẢO ANH	23/02/89					
2	07154053	NGUYỄN TUẤN BÌNH	02/05/87					
3	06154040	NGUYỄN PHI CÔNG	15/12/69					
4	07154003	THÁI SỨ CƠ	/ /89					
5	07154004	HÀ QUỐC CƯƠNG	19/10/86					
6	07154005	NGUYỄN TẤN DIỆP	17/07/89					
7	07154057	NGUYỄN VĂN ĐẠI	06/11/89					
8	07154008	PHẠM THÀNH ĐẠI	01/01/89					
9	07154009	TRẦN QUỐC ĐẠT	15/02/89					
10	07154058	TÀO VĂN ĐỆ	21/02/89					
11	07154011	TRẦN QUỐC ĐỊNH	15/02/89					
12	07154012	LÊ ĐÌNH HÀ	20/06/89					
13	07154015	LÂM VĨNH HẢI	04/04/88					
14	07154059	TRẦN VĨNH HẢO	27/08/89					
15	06154051	LÊ MINH HIẾU	/ /88					
16	07154060	ĐỖ ĐÌNH HÒA	15/01/89					
17	07151012	NGUYỄN QUỐC HÒA	25/11/87					
18	07154016	NGUYỄN CHÍ HỘI	09/07/89					
19	07154061	ĐỖ BÁ HÙNG	05/03/89					
20	07154062	NGUYỄN HỒ TIẾN HƯNG	01/10/89					
21	07124045	VŨ ĐÌNH KHẢI	11/07/87					
22	07154063	ĐỖ THANH KIỂM	24/07/88					
23	07154018	VŨ NHƯ LAI	24/07/88					
24	07154019	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/04/89					
25	07154064	PHẠM QUANG LIÊM	10/12/85					
26	07154020	LINH VĂN LỢI	21/10/88					
27	07154021	VŨ THÀNH LUÂN	28/06/89					
28	07154023	NGUYỄN TẤN LỰC	16/06/88					
29	07154066	NGUYỄN NGỌC MINH	26/01/89					
30	06154055	HOÀNG TIẾN NAM	03/05/87					
31	07154067	HUỲNH VĂN NAM	20/03/89					
32	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	15/08/87					
33	07154068	VŨ QUANG NGHĨA	02/01/90					
34	07154069	NGUYỄN THÁI NHẬT	13/04/89					
35	07154025	HOÀNG TIẾN PHÚ	28/03/89					
36	07154072	NGUYỄN DANH PHÚ	21/12/88					
37	07154026	NGÔ VĂN PHÚC	18/10/88					
38	07154097	PHẠM HỮU PHƯỚC	10/02/88					
39	07154029	ĐÌNH VĂN QUANG	15/05/88					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07OT (Công nghệ ô tô)

Môn Học Kỹ thuật điện tử căn bản (907728-01)

CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
40	07154027	TRẦN MINH QUANG	01/01/89					
41	07154028	TRẦN THANH QUANG	/ /87					
42	07154073	NGÔ ĐÌNH QUỐC	02/09/89					
43	07154030	NGUYỄN LÊ PHÚ QUÝ	15/12/89					
44	07154075	LÝ CHÍ QUYỀN	24/04/88					
45	07154031	NGUYỄN MINH SANG	26/05/89					
46	07154032	ĐÌNH VĂN SOÀN	23/04/89					
47	07154077	NGUYỄN THÀNH SƠN	13/06/88					
48	07154076	PHẠM HẢI SƠN	20/09/88					
49	07154034	NGUYỄN MINH TÀI	21/02/89					
50	07154078	PHAN MINH TÀI	03/02/89					
51	07154035	TRƯƠNG TẤN TÀI	10/10/87					
52	07154079	BÙI HỒNG TÂN	18/01/84					
53	07154080	BÙI QUANG TÂN	02/01/89					
54	07154084	ĐẶNG TIẾN THẮNG	24/02/89					
55	07154085	ĐÀO VĂN THÊU	04/05/88					
56	07154086	LÊ MINH THỨC	16/02/89					
57	07154041	ĐỖ XUÂN THƯƠNG	05/03/88					
58	07154087	ĐỖ LƯU TIẾN	18/12/89					
59	07154088	NGUYỄN VIẾT TRUNG	20/06/87					
60	07154043	TRƯƠNG HOÀNG TRUNG	25/05/89					
61	07154089	TRẦN HỮU TRƯỜNG	15/02/89					
62	07154090	NGUYỄN TUÂN	06/01/89					
63	07154046	NGUYỄN THIỆN TUẤN	09/03/88					
64	07154095	TRẦN VĂN TUẤN	12/07/86					
65	07154096	TRIỆU THANH TÙNG	21/04/87					
66	07154093	PHẠM VĂN TUYỀN	28/10/85					
67	07154047	NGUYỄN CHÍ VỆ	/ /89					
68	07154048	ĐẶNG VINH	02/04/89					
69	06154077	PHẠM VĂN VƯƠNG	01/11/87					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009